

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN DUYÊN HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3594/QĐ-UBND

Duyên Hải, ngày 31 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng
xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
đến năm 2025.**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016, số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020”;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Thông tư số 31/2009/TT-BXD ngày 10/9/2009 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc ban hành Tiêu chuẩn Quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 32/2009/TT-BXD ngày 10/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ công văn số 484/SXD – QH&KT ngày 08/05/2018 của Giám Đốc Sở xây dựng tỉnh Trà Vinh về việc hướng dẫn lập quy hoạch chung xây dựng xã theo thông tư số 02/2017/TT-BXD của Bộ xây dựng;

Căn cứ quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND huyện Duyên Hải về việc phê duyệt nhiệm vụ đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2025.

Căn cứ kết quả thẩm định số 196/BCTĐ-PKT&HT ngày 24/12/2018 của phòng Kinh tế và Hạ tầng về việc Báo cáo thẩm định Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 102/TTr-UBND, ngày 25/12/2018 của UBND xã Đông Hải về việc xin phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2025;



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 với các nội dung chính như sau:

1/- Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

Ranh giới khu vực lập quy hoạch chung xây dựng xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh Đến năm 2025 là ranh địa giới hành chính xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, có diện tích tự nhiên khoảng 6.178 ha; gồm 07 ấp: ấp Hồ Tàu, Hồ Thùng, Phước Thiện, Động Cao, Định An, Cồn Cù, Đông Thành có vị trí địa lý như sau:

- Phía Bắc : giáp xã Long Khánh, huyện Duyên Hải;
- Phía Nam : giáp Biển Đông.
- Phía Đông : giáp xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải;
- Phía Tây : giáp xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải.

2/- Mục tiêu, tính chất, chức năng của đồ án:

2.1. Mục tiêu:

- Xây dựng phát triển không gian hài hòa, đảm bảo kết nối hạ tầng chung khu vực;
- Định hướng phát triển và nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, chỉnh trang xóm ấp, khu dân cư, tạo mỹ quan nông thôn;
- Làm cơ sở quản lý phát triển các dự án đầu tư, công trình phù hợp theo quy hoạch;
- Kết nối các khu chức năng: Trung tâm xã và khu dân cư với các khu vực sản xuất trên địa bàn, tổ chức hợp lý phục vụ sinh hoạt sản xuất;
- Phát huy tối đa hiệu quả sử dụng đất, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh trật tự, thúc đẩy phát triển kinh tế.

2.2. Tính chất, chức năng, kinh tế chủ đạo:

Tính chất: xã Đông Hải là xã thuần nông, phát triển kinh tế chủ yếu là khai thác đánh bắt nuôi trồng thủy hải sản, chăn nuôi, và các dịch vụ thương mại...

Chức năng: Quy hoạch chung xây dựng xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 gồm tổ chức kết nối khu trung tâm xã, các khu vực dân cư, các công trình hạ tầng, các khu vực sản xuất và các khu vực khác hợp lý.

3/- Quy mô và cơ cấu dân số, lao động của xã:

Quy mô dân số nông thôn hiện hữu là 13.218 người với 2.903 hộ (theo số liệu Ủy ban nhân dân xã cung cấp). Số dân tăng tự nhiên đến năm 2025 dự kiến khoảng 1,1% (dân cư nông thôn có chỉ số trung bình khoảng 0,93% đến 1,2%). Quy mô dân số dự kiến:

- + Dân số đến năm 2020: 13.660 người;
- + Dân số đến năm 2025: 14.270 người.

4/- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của đồ án đảm bảo các quy định trong các QCXDVN hiện hành, cụ thể:

4.1. Các chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc:

- Đất ở : $\geq 100 m^2/\text{người}$.
- Đất công trình công cộng : $\geq 5 m^2/\text{người}$.
- Đất cây xanh : $\geq 2 m^2/\text{người}$.
- Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật : $\geq 5 m^2/\text{người}$.

4.2. Các chỉ tiêu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

- + Cấp nước : 80 lít/người.ngày đêm;
- + Cấp điện : 1000-1600 KWh/hộ/năm;
- + Thoát nước : 100% lưu lượng nước cấp;
- + Thông tin liên lạc : 1-2 máy/hộ;
- + Rác thải : 0,8kg/người.ngày đêm.

5/- Cơ cấu phân khu chức năng, tổ chức không gian tổng thể xã:

5.1. Cơ cấu phân khu chức năng:

- Bố trí hợp lý không gian trung tâm, không gian các khu dân cư và không gian sản xuất.

+ Không gian trung tâm, vị trí các công trình công cộng như trung tâm hành chính, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường mầm non, trạm y tế, nhà văn hóa, thư viện, khu thương mại dịch vụ...

+ Khu dân cư hiện hữu và khu dân cư phát triển xây dựng mới. Các khu dân cư này được sắp xếp nằm liền kề nhau và sử dụng giải pháp phát triển theo dạng tuyến, ven trục bộ, kênh rạch.

+ Không gian sản xuất, định hướng phân chia các chức năng của loại đất để có kế hoạch canh tác, sử dụng đất hợp lý

- Cơ cấu các điểm dân cư nông thôn như sau:

STT	DANH MỤC	ẤP	DIỆN TÍCH (HA)	DÂN SỐ (NGƯỜI)
1	ĐIỂM DÂN CƯ QH TRUNG TÂM	ẤP Định An	32,68	3.628
2	ĐIỂM DÂN CƯ SỐ 1	ẤP Hồ Tàu	6,60	660
3	ĐIỂM DÂN CƯ SỐ 2	ẤP Phước	20,33	2.033

		Thiện		
4	ĐIỂM DÂN CƯ SỐ 3	Áp Động Cao	23,61	2.361
5	ĐIỂM DÂN CƯ SỐ 4	Áp Cồn Cù	27,30	2.730
6	ĐIỂM DÂN CƯ SỐ 5	Áp Đông Thành	7,85	785
7	ĐIỂM DÂN CƯ SỐ 6	Áp Hồ Thùng	20,73	2.073
TỔNG			139,1	14.270

- Tổ chức không gian chức năng các khu dân cư như sau:

+ **Điểm dân cư trung tâm xã:** thuộc áp Định An, là khu dân cư tập trung nằm trên Quốc lộ 53B, kết hợp với khu trung tâm công cộng dịch vụ xã, với diện tích khoảng 36,28 ha và quy mô dân số khoảng 3.628 người.

+ **Điểm dân cư số 1:** thuộc áp Hồ Tàu, là khu dân cư tập trung nằm trên tuyến đường D1, với diện tích khoảng 6,6 ha và quy mô dân số khoảng 660 người.

+ **Điểm dân cư số 2:** thuộc áp Phước Thiện, là khu dân cư tập trung nằm trên tuyến đường D4 và Quốc lộ 53B, với diện tích khoảng 20,33 ha và quy mô dân số khoảng 2.033 người.

+ **Điểm dân cư số 3:** thuộc áp Động Cao, là khu dân cư tập trung nằm trên tuyến Quốc lộ 53B, với diện tích khoảng 23,61 ha và quy mô dân số khoảng 2.361 người.

+ **Điểm dân cư số 4:** thuộc áp Cồn Cù, là khu dân cư tập trung nằm trên tuyến Quốc lộ 53B và đường N7, N8, D9, với diện tích khoảng 27,3 ha và quy mô dân số khoảng 2.730 người.

+ **Điểm dân cư số 5:** thuộc áp Đông Thành, là khu dân cư tập trung nằm trên tuyến đường N8 và D10, với diện tích khoảng 7,85 ha và quy mô dân số khoảng 785 người.

+ **Điểm dân cư số 6:** thuộc áp Hồ Thùng, là khu dân cư tập trung nằm trên tuyến đường N5, N6 với diện tích khoảng 20,73 ha và quy mô dân số khoảng 2.073 người.

- Ngoài ra dân cư sống rải rác trong các khu sản xuất.

5.2. Định hướng tổ chức không gian toàn xã:

a. Tổ chức không gian tổng thể:

- Tổng thể không gian xã Đông Hải được tổ chức có hệ thống, giúp đáp ứng được nhu cầu tối ưu hóa các diện tích sử dụng thông qua việc bố trí hợp lý không gian trung tâm, không gian các khu dân cư và không gian sản xuất.

- Đối với không gian trung tâm phải đáp ứng tốt nhất nhu cầu quản lý và ổn định khu vực, là nơi tập trung các công trình công cộng, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động sản xuất của người dân.

- Đối với không gian các khu dân cư cần tạo được sự hài hòa giữa khu dân cư hiện hữu và khu dân cư phát triển xây dựng mới.

- Đối với không gian sản xuất, việc quy hoạch sẽ phân chia các chức năng của loại đất để có kế hoạch canh tác, trồng trọt hợp lý, cho năng suất cao nhất.

b. Tổ chức không gian trung tâm:

- Khu trung tâm hành chính xã đã được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, tại vị trí cạnh Quốc Lộ 53B. Trong tương lai cần đầu tư nâng cấp.

- Trung tâm chính của xã được bố trí ngay tại vị trí trụ sở hành chính xã hiện hữu kết hợp là bổ sung các chức năng còn thiếu nhằm hoàn thiện khả năng phục vụ cho toàn xã.

- Trung tâm của các điểm dân cư, tại đó sẽ bố trí các chức năng như: trường học, nhà trẻ, ban nhân dân ấp, sân tập luyện thể thao,... Các chức năng được bố trí tập trung để tạo cảnh quan, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận và bán kính phục vụ nhu cầu thiết yếu.

c. Tổ chức không gian các khu dân cư:

- Khu dân cư hiện hữu phân bố chủ yếu theo các tuyến giao thông liên ấp, liên xã và tuyến giao thông Quốc lộ 53B. Trong tương lai, vẫn sử dụng giải pháp phát triển theo dạng tuyến, ven trục bộ, kênh rạch, đảm bảo phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân.

- Các khu dân cư xây dựng mới được bố trí xen cài với khu dân cư hiện hữu. Hình thức không gian nhà ở dạng nhà vườn, diện tích mỗi hộ khoảng 400 m² – 800 m² được bố trí các chức năng phù hợp (kết hợp đất ở và sản xuất nông nghiệp).

d. Tổ chức không gian sản xuất:

- Không gian sản xuất của xã được bố trí trên tổng thể khu quy hoạch theo đó phân đất nông nghiệp được tổ chức theo 2 dạng tập trung và phân tán.

- Khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp với các mô hình sản xuất, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng phù hợp với đại hình, thổ nhưỡng. Phát triển các loại hình tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ phục vụ cho nông nghiệp và nhu cầu đời sống xã hội.

5.3. Vị trí quy mô các công trình công cộng dịch vụ xã:

5.3.1 Công trình giáo dục:

Căn cứ theo điều kiện phân bố dân cư, khả năng đi lại và cập nhật các dự án trên địa bàn xã Đông Hải sẽ cải tạo chỉnh trang nâng cấp mở rộng các điểm trường Mẫu Giáo Đông Hải; nâng cấp mở rộng cải tạo chỉnh trang 6 trường tiểu học hiện hữu; nâng cấp, cải tạo chỉnh trang trường THCS hiện hữu;

Tổng diện tích đất là 33,43 ha.

- Bảng tổng hợp quỹ đất xây dựng công trình giáo dục (xã)

STT	Danh mục	Diện tích (m ²)	ẤP	Ghi chú
1	Trường THCS Đông Hải	8.957	Định An	Cải tạo chỉnh

				trang
2	Trường Tiểu Học	9.898		
	+ Trường tiểu học Đông Hải A (Đ1)	1.724	Định An	Cải tạo chỉnh trang
	+ Trường tiểu học Đông Hải A (Đ2)	513	Phước Thiện	Cải tạo chỉnh trang
	+ Trường tiểu học Đông Hải A (Đ3)	576	Hồ Tàu	Cải tạo chỉnh trang
	+ Trường tiểu học Đông Hải B (Đ1)	4.125	Hồ Thùng	Cải tạo chỉnh trang
	+ Trường tiểu học Đông Hải B (Đ2)	1.400	Hồ Thùng	Cải tạo chỉnh trang
	+ Trường tiểu học Đông Hải B (Đ3)	1.560	Cồn cù	Cải tạo chỉnh trang
3	Trường Mẫu Giáo	8.652		
	+ Điểm chính	4.672	Định An	Mở rộng chỉnh trang
	+ Điểm phụ	1.211	Hồ Thùng	Mở rộng chỉnh trang
	+ Điểm phụ	1.557	Cồn cù	Mở rộng chỉnh trang
	+ Điểm phụ	1.211	Phước Thiện	Mở rộng chỉnh trang
	Tổng	27.507		

Diện tích đất đai các công trình giáo dục cải tạo chỉnh trang có sự thay đổi so với hiện trạng là do nâng cấp mở rộng các tuyến đường và cập nhật các dự án theo quy hoạch vùng huyện đến năm 2025.

5.3.2 Công trình y tế:

Trạm y tế hiện hữu nằm ở vị trí ấp Định An, quy mô sẽ có sự thay đổi trong quá trình sử dụng và nâng cấp, với diện tích khoảng 0,39 ha gồm trạm y tế và vườn thuốc (đảm bảo theo quy chuẩn $\geq 1.000 \text{ m}^2$).

5.3.3 Công trình trụ sở hành chính - văn hóa:

- Cải tạo chỉnh trang khu hành chính tập trung xã Đông Hải gồm: trụ sở UBND, Công an xã, ban chỉ huy quân sự xã. Xây dựng trụ sở các ấp tại các tuyến dân cư tập trung đảm bảo kiên cố, bền vững, hình thức kiến trúc trang trọng, màu sắc tươi sáng. Mật độ xây dựng $\leq 50\%$, tầng cao 1-3 tầng, xung quanh khuôn viên là cây xanh vườn hoa tạo cảnh quan đẹp cho công trình.

- Khu trung tâm hành chính tập trung xã (trụ sở làm việc Đảng bộ xã, HĐND, UBND, nhà văn hóa...) tại vị ấp Định An với tổng diện tích khoảng 0,33ha.

5.3.4. Các công trình công cộng khác

- Chợ Đông Hải hiện hữu tại vị trí ấp Định An. Cải tạo nâng cấp & mở rộng, có bãi xe, có nơi thu, chứa chất thải rắn trong ngày với quy mô 0,3 ha.

- Bưu điện hiện hữu được mở rộng chỉnh trang tại vị trí ấp Định An với quy mô 0,065ha, đảm bảo cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông cho người dân trong vùng

- Sân thể thao hiện hữu xã nằm cạnh bên UBND xã, với quy mô 1,4 ha đáp ứng được nhu cầu phục vụ.

- Dự kiến trên địa bàn xã, mỗi ấp sẽ có một khu sân thể thao ấp với diện tích tương ứng tối thiểu mỗi sân là 0,2 ha: (vị trí cụ thể sẽ xác định trong các dự án).

5.4. Định hướng tổ chức các khu vực chức năng đặc thù khác trên địa bàn xã:

- Khu Công nghiệp: theo định hướng quy hoạch chung vùng huyện Duyên Hải và quy hoạch của Khu kinh tế Định An sẽ phát triển khu công nghiệp, và dịch vụ cho tương lai của xã, đây là khu vực tạo động lực phát triển kinh tế xã hội cho xã Đông Hải nói riêng và toàn huyện Duyên Hải nói chung..

6/-Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

6.1. Giao thông:

*** Giao thông đối ngoại:**

- Các tuyến Quốc lộ 53B, trục Tây Bắc – Đông Nam kết nối xã Đông Hải với các khu vực khác trong huyện Duyên Hải cũng như các huyện lân cận. Định hướng nâng cấp tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng, gồm 2 làn xe nền đường 12m, mặt đường 9m, phần đất dự trữ mỗi bên 17,5m, đảm bảo lộ giới 47m.

*** Giao thông trong xã:**

- Các tuyến trục chính được quy hoạch xây dựng có kết cấu mặt đường rộng 5m, nền 7m, lộ giới 12m

- Bên cạnh đó các tuyến đường chủ yếu phục vụ sự đi lại của người dân, không có xe cơ giới qua lại, bề rộng đường tối thiểu 2,5m.

- Với tuyến N6 Và D4, D11 thực hiện theo quy hoạch giao thông 04 xã đảo thì: kết cấu mặt đường rộng 6,5m, nền 8,5m, lộ giới 12m.

6.2. Về cao độ nền - thoát nước mặt:

*** Công tác thủy lợi:**

- Công tác thủy lợi đi đôi với việc thoát nước mặt cho các khu dân cư. Đối với những khu vực là đất sản xuất nông nghiệp và thủy hải sản thì thoát nước mặt

là công tác nạo vét các bờ kênh, mương để tạo điều kiện cho thủy triều lên xuống đều đặn.

- Các bờ kênh, mương tự nhiên sẽ giữ lại làm công tác thủy lợi, thoát nước và cấp nước cho đồng ruộng hay ao hồ nuôi trồng thủy sản. Lượng nước được lưu chuyển sẽ là điều kiện tốt để phát triển nông và ngư nghiệp của địa phương.

- Bên cạnh đó, việc tăng cường và nghiên cứu đào thêm kênh thoát nước sẽ góp phần làm cho hệ thống thủy lợi và thoát nước mặt trở nên thuận lợi hơn.

** Về cao độ nền:*

Chọn cao độ xây dựng +2,25m theo định hướng quy hoạch vùng tỉnh Trà Vinh.

** Về thoát nước mưa:*

- Hướng thoát: về phía các kênh rạch hiện hữu giữ lại cho thoát nước theo hướng ngắn nhất.

- Hệ thống mương, cống thoát nước được bố trí dọc các trục đường chính.

- Một số tuyến kênh đề nghị được mở rộng và đào thêm để thuận lợi cho công tác tiêu nước.

6.3. Về hệ thống cấp nước:

** Chỉ tiêu cấp nước:*

- Khu vực thuộc vùng nông thôn mới: 80 l/người.ngđ.

- Khu công nghiệp: 40 m³/ha.

- Tiêu chuẩn cấp nước công trình công cộng, thương mại dịch vụ lấy trung bình 15% tổng lưu lượng nước cấp sinh hoạt.

- Thất thoát rò rỉ lấy bằng 15% tổng lưu lượng nước cấp.

- Hệ số dùng nước ngày lớn nhất lấy bằng 1,20 cho khu dân cư và 1,10 cho khu công nghiệp.

- Tổng lưu lượng thoát nước cấp là khoảng: 1.484 (m³/ngày đêm)

** Định hướng hệ thống cấp nước:*

- Nguồn nước: tiếp tục sử dụng đồng thời nâng cấp các trạm hiện hữu từ 5m³/h lên 10-11m³/h phục vụ sinh hoạt cho hiện tại và giai đoạn dài hạn vì đảm bảo nhu cầu, đồng thời xây mới trạm cấp nước riêng cho cụm công nghiệp. Các hộ dân rải rác còn lại dùng giếng khoan tự túc.

- Mạng lưới cấp nước: xây dựng mạng lưới đường ống bằng nhựa PVC theo các tuyến giao thông chính.

6.4. Phát triển hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

** Chỉ tiêu thoát nước:*

- Chỉ tiêu thoát nước thải sinh hoạt: 100% tổng lưu lượng nước cấp

- Chỉ tiêu thoát nước thải công nghiệp: 80% tổng lưu lượng nước cấp

- Chỉ tiêu thoát nước công cộng, dịch vụ thương mại lấy bằng 15% nước thải sinh hoạt.
- Chỉ tiêu rác thải sinh hoạt: 0,8kg/người.ngđ.
- Hệ số thoát nước ngày lớn nhất lấy bằng 1,20 cho khu dân cư và 1,10 cho khu công nghiệp.

** Định hướng hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:*

- Thoát nước thải: Nước thải trước khi thoát ra mạng lưới thoát nước chung phải được xử lý bằng hầm tự hoại 3 ngăn, đạt tiêu chuẩn cho phép thoát ra môi trường. Tại khu vực trung tâm xã, khuyến khích xây dựng bể xử lý nước thải cục bộ tùy theo năng lực tài chính của địa phương. Bể xử lý nước thải thu gom lượng nước đáy tại giếng tách dòng cuối tuyến cống chung.

- Rác thải: Bố trí 1 trạm trung chuyển chất thải rắn tại ấp Định An, công suất 12 tấn/ngđ, chất thải sau khi được phân loại tại điểm trung chuyển sẽ được đưa về khu xử lý chất thải tại bãi tập trung rác huyện Duyên Hải.

6.5. Về cấp điện:

** Chỉ tiêu cấp điện:*

Chỉ tiêu cấp điện phải đạt tối thiểu như sau:

- Ở-sinh hoạt dân cư trung tâm: 1600 kWh/hộ/năm.
- Ở-sinh hoạt dân cư nông thôn: 1000 kWh/hộ/năm.
- Công trình công cộng...: 30% sinh hoạt.
- Đất nông nghiệp: 0,2 kW/ha
- Chiếu sáng giao thông : 10kW/ha.
- Giao thông, công viên : 20 kW/ha
- Tổng nhu cầu cấp điện: 2.708kW

** Định hướng cấp điện:*

- Nguồn điện: Hiện khu vực sử dụng nguồn điện quốc gia trạm 110/22kV 2x40MVA Trà Vinh, lâu dài được bổ sung nguồn điện từ trạm biến áp 110/22kV 2x40MVA Duyên Hải thông qua tuyến trung thế 22kV dọc các trục đường chính trong khu quy hoạch.

- Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các trạm biến áp phân phối 22/0,4kV và 12,7/0,4kV kiểu trạm phòng, trạm đơn thân, compact, trạm giàn, trạm treo cấp điện 0,4kV cho khu quy hoạch.

- Mạng lưới điện trung thế 22kV: Mạng lưới đầu vào dây trung thế sử dụng dây nhôm lõi thép đi trên trụ bê tông ly tâm, tại ngõ ra hoặc băng qua trục đường đi ngầm. Tuyến trung thế cấp điện cho khu dân cư là đường dây trên không. Từ đây, phải đặt các trạm hạ thế tập trung, điện áp 22/0,4KV để cung cấp điện cho các hộ tiêu thụ.

6.6. Về hệ thống thông tin liên lạc:

*** Dự báo nhu cầu:**

- Điện thoại dự kiến cho nhà ở: 01-02 máy / 01 hộ.
- Công trình công cộng... : 30% sinh hoạt.
- Dự phòng: 5%

*** Nguồn cấp:**

Xây dựng mới lưới nổi TTLL phân phối lâu dài sẽ được ngầm hóa dọc các đường trong khu quy hoạch từ các bưu điện, trạm điện thoại xây dựng mới sử dụng cáp đồng TTLL dung lượng mỗi tuyến khoảng 100-200 đôi, theo nhu cầu sử dụng hoặc cáp quang cung cấp dịch vụ cho hộ tiêu thụ thông qua các tủ phân phối thứ cấp.

7/- Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư:

Trong các tiêu chí trên, liên quan đến quy hoạch xây dựng nông thôn, gồm các tiêu chí về quy hoạch, giao thông, thủy lợi, điện, y tế - văn hóa – giáo dục, sản xuất và môi trường.

Các hạng mục ưu tiên đầu tư như sau:

- Về quy hoạch:
 - + Quy hoạch chung xây dựng xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2025;
 - + Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã Đông Hải(Đã thực hiện);
- Về giao thông:
 - + Nâng cấp và mở rộng Quốc lộ 53B đoạn đi qua xã Đông Hải: lộ giới dự kiến 47 m, chiều dài khoảng 16 km.
 - + Nâng cấp và mở rộng Đường N1, N2, N4, N5, N6,N7, D2, D3, D4,D5, D6, D7, D9, D10 và D11, lộ giới 15 m, tổng chiều dài khoảng 30 km;
- Về văn hóa – giáo dục:
 - + Văn hóa: Cải tạo chỉnh trang nhà văn hóa xã (ấp Định An – khu trung tâm xã) phục vụ các hoạt động văn hóa và giải trí toàn xã với quy mô khoảng 0,2ha.
 - + Giáo dục: Nâng cấp mở rộng trường các điểm Mầm non Đông Hải, trường tiểu học, trung học cơ sở.
- Về môi trường:
 - + Cải tạo nâng cấp 01 trạm trung chuyển rác thải tại ấp Định An với diện tích 1,2 ha, tập trung thu gom và xử lý rác thải cho toàn xã.
 - Việc đầu tư cải tạo nâng cấp, xây dựng mới thực hiện theo Danh mục điều chỉnh và bổ sung các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm (kèm

theo Nghị quyết 08/NQ-HĐND, ngày 20/7/2018 của hội đồng nhân dân huyện Duyên Hải)

8/- Quy định quản lý theo quy hoạch:

(Đính kèm theo bản quy định quản lý xây dựng theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến năm 2025)

9/- Tiến độ giải pháp tổ chức thực hiện đồ án quy hoạch xây dựng:

9.1. Tiến độ thực hiện:

Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Đông Hải đến năm 2025 được triển khai, thực hiện kể từ ngày đồ án được UBND huyện quyết định ban hành đến hết thời hiệu của đồ án quy hoạch.

9.2. Giải pháp tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp cùng các phòng chuyên môn của UBND huyện tổ chức thực hiện quy hoạch, xây dựng kế hoạch động viên sự đóng góp của cộng đồng, phát huy tinh thần tự quản nhằm duy trì chất lượng lâu dài và ổn định cho các công trình được đầu tư theo quy hoạch.

- UBND xã đề xuất tạo hành lang pháp lý và định hướng cho việc đầu tư thực hiện các mô hình sản xuất để người dân chủ động và tích cực thực hiện theo chương trình, mô hình sản xuất nhằm cụ thể hóa nội dung quy hoạch.

Điều 2. Trên cơ sở nội dung Đồ án quy hoạch được duyệt, UBND xã Đông Hải, huyện Duyên Hải phối hợp với các phòng, ban ngành liên quan công bố rộng rãi để các tổ chức, cá nhân trong khu vực biết, kiểm tra và thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Huyện Ủy và Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng: Kinh tế và Hạ tầng huyện, Nông nghiệp và PTNT huyện, Tài nguyên và Môi trường huyện, Ủy ban nhân dân xã Đông Hải và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Kiên Văn Dung

